



THE ART OF DECORATING STATUES IN LAU THUONG COMMUNAL HOUSE

Cao Thi Van

Hung Vuong University, Viet Nam

Emailaddress: caothivan@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>

Article info

Received: 13/8/2021

Revised: 15/10/2021

Accepted: 5/3/2022

Keywords:

*Art of decorating statues,
worshiping statues,
architectural decorative
statues in Lau Thuong
communal house, Viet Tri
city, Phu Tho province.*

Abstract:

The art of decorating statues in the Lau Thuong communal house Lau Thuong communal house is one of the large communal house with longstanding historical and artistic value in Viet Tri City, Phu Tho province. The communal house was born in the end of the seventeenth century, bringing both basic features like the communal house of the same period in general, and many unique poetic features, especially in the art of carving, this is the only communal house in the whole province, form into worshipping statues are used to decorate the altar and a series of other decorative statues systems on the architecture, even in some small statue wooden carvings are used as one of the important layout components to make the carvings more graceful and meaningful. In general, with the contribution of the art of decorating statues in the Lau Thuong communal house, it has more or less contributed to creating cultural, historical and aesthetic values for the largest and typical ancient communal house in the land of Hung Vuong.



NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TƯỢNG Ở ĐÌNH LÀNG LÂU THƯỢNG

Cao Thị Vân

Trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

Địa chỉ Email: caothivan@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>

Thông tin bài viết

Tóm tắt

Ngày nhận bài: 13/8/2021

Ngày sửa bài: 15/10/2021

Ngày duyệt đăng: 5/3/2022

Từ khóa:

Nghệ thuật trang trí tượng, tượng thờ, tượng trang trí kiến trúc ở đình làng Lâu Thượng, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đình làng Lâu Thượng (ĐLLT) là một trong những ngôi đình lớn có giá trị về lịch sử và giá trị nghệ thuật lâu đời ở Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ngôi đình được ra đời vào khoảng cuối thế kỷ XVII, vừa mang những đặc điểm cơ bản như những ngôi đình cùng thời nói chung, vừa mang nhiều nét độc đáo thi vị nhất là trong nghệ thuật chạm khắc nói riêng, đây là ngôi đình duy nhất trong toàn tỉnh dùng hình thức tượng thờ để trang trí như trên ban thờ cùng một số hệ thống tượng trang trí khác trên kiến trúc, thậm chí trong một số mảng chạm khắc gỗ tượng nhỏ còn được sử dụng như là một trong những thành phần bố cục quan trọng giúp cho mảng chạm trở nên duyên dáng và mang nhiều ý nghĩa hơn. Nhìn chung, với sự góp sức của nghệ thuật trang trí tượng ở ĐLLT, ít nhiều đã góp phần tạo nên những giá trị cả về văn hóa, lịch sử, thẩm mỹ cho ngôi đình cổ tiêu biểu và lớn nhất ở mảnh đất Hùng Vương.

I. MỞ ĐẦU

1.1. Khái quát về đình làng Lâu Thượng

1.1.1. Lịch sử xây dựng đình làng Lâu Thượng

ĐLLT nằm trên một quả đồi thấp, thuộc xóm Mai, đồi Lâu Thượng. Theo các cụ kể lại: ĐLLT nằm trên tai ngai, một bên là xóm Mai, một bên là đồi Lôi Kết. Đình trông về hướng Nam, cách sông Lô khoảng 1km, phía Bắc cách TP. Việt Trì khoảng 4km, cách ĐLHL khoảng 5 - 6 km.

Theo bản lược kê di tích, ĐLLT từ trước tới nay vẫn được người dân gọi là đình Ngoại, thuộc thôn Ngoại, xã Lâu Thượng. Trước kia xã Lâu Thượng còn gọi là Kê Sù, huyện Phù Kháng, tỉnh Sơn Tây. Sau Kê Sù đổi thành Ngọc Vũ và chia thành hai thôn là thôn Nội và thôn Ngoại. Thời Pháp thuộc gọi là xã Lâu Thượng, huyện Hạc Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau cách mạng tháng 8/1945, Ngọc Vũ Ngoại thôn, sát nhập với 6 thôn: thôn Hương, thôn Nội, thôn Đông, thôn Nam,

thôn Thượng, thôn Hạ lấy tên là xã Trung Vương. Năm 1954, xã Trung Vương chia ra làm nhiều xã, thì hai thôn Nội và Ngoại lại lập lại thành một xã gọi là xã Lâu Thượng thuộc TP. Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú. Hiện nay, nhân dân vẫn gọi là đình Lâu Thượng hay đình Ngoại thuộc TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đình được xếp hạng di tích quốc gia theo quyết định số 29 – VHQG danh mục số 115, cấp ngày 21 tháng 2 năm 1975, trao bằng D-T, ngày 10 tháng 3 năm Canh Ngọ, tức ngày 05 tháng 4 năm 1990 [1].

Trước đây khi xã Lâu Thượng còn là Kê Sù thì chỉ có một đình gọi là đình Rờ. Kê Sù gặp nhiều phúc lộc, sinh sôi nảy nở, con cháu ngày càng đông, nên dân chia làm 2 thôn gọi là Ngọc Vũ Nội thôn và Ngọc Vũ Ngoại thôn, đồng thời cũng chia đình Rờ thành hai đình là đình Ngoại và đình Nội. Trong khi chia đình, thôn Ngoại ở gần lấy được nhiều hơn, thôn Nội lấy được một nồi hương. Sau đó hai thôn kiện nhau, quan trên xét thôn Nội được làm anh, vì

thôn Nội lấy được nổi hương là đồ thờ chính trong đình vì vậy Lâu Thượng ngày nay có 2 đình gồm: đình Nội và đình Ngoại [1]. Tuy nhiên xét về mặt kiến trúc cũng như nghệ thuật chạm khắc thì đình Ngoại mang giá trị nghệ thuật hơn so với đình Nội do đó luận án sẽ chỉ tập trung nghiên cứu vào nghệ thuật trang trí đình Ngoại tức gọi tắt là ĐLLT hay đình Lâu Thượng Ngoại.

Thông qua những số liệu ghi chép trong hồ sơ di tích tại phòng văn hóa địa phương cũng như chứng kiến thực địa tại di tích này cho thấy, làng Lâu Thượng ở vào nơi di chỉ thời Hùng Vương, phía tả giáp Lô giang, phía hữu giáp Thao giang. Làng Lâu Thượng hiện nay có một ngôi đình, không rõ về niên đại đến đời nhà Nguyễn tiếp tục tu bổ nên có chữ viết ở câu đầu như sau: *Tự Đức ngũ niên cứu nguyệt sơ thập nhật thụ trụ thượng lương* (tức là ngày mười tháng chín bắc nóc), lần thứ 2 đời Tự Đức sửa hậu cung và đại bái vào năm Nhâm Tý. Ngày mùng sáu tháng tám tu lý. Lần thứ 3 đời Tự Đức sửa lại nội điện, ghi ở hai đầu cột giữa đại bái và hậu cung như sau: *Quý Mão niên lý tác nội điện thượng hạ tứ vị, tứ giáp Đồng tự hậu ý khởi* trên cùng một thời gian. Năm Quý Mão xây lại hậu cung làm cả bốn phía dưới. Năm Duy Tân (1915 đình xiên về phía Đông, nhưng không có điều kiện sửa chữa). Đời vua Khải Định năm thứ 2 (1917) bắt đầu tu lý lại (Khải Định làm vua từ 1916 - 1925). Sang đời dân chủ cộng hòa, ngày 26 tháng 11 năm 1987 tức là ngày mùng 6 tháng 10 năm Đinh Mão, sửa lại phần mái, chống dột. Đến năm 1992 cây nóc gian giữa gãy, phải sửa lại đề là: *Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuế thứ nhâm. Thân nhị nguyệt nhị thập tứ nhật khởi công trùng tu* (tức dương lịch, ngày 27 tháng 3 năm 1992, tức ngày 24 tháng 4 năm Nhâm Thân). Lần thứ 7 đại tu tổng thể do sở Văn hóa thông tin tỉnh Phú Thọ chủ đầu tư, cây nóc giữa đề là: *Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lục thập tam niên. Tuế thứ Mậu tý bát nguyệt nhị thập tứ nhật thụ trụ thượng lương* Công nguyên năm hai nghìn linh tám, tháng 9, ngày 28 đại cát (tạm xong) [1]. Ngày nay, đình có diện mạo khang trang như hiện tại là do quá trình phục hồi, trùng tu lớn vào năm 2008.

1.2. Kiến trúc đình làng Lâu Thượng

Dựa theo ghi chép trong lý lịch di tích ĐLLT cùng một số nghiên cứu đi trước của: Hà Văn Tấn, Chu Quang Trứ, Trần Lâm Biền, kết hợp với điền dã thực tế, ĐLLT là một ngôi đình có kiến trúc đồ sộ, làm theo kiểu chữ Đinh, nằm trên khu đất cao, rộng bằng phẳng. Nhìn từ ngoài vào mái đình có 4 đầu đao vút lên thanh thoát trên bờ nóc, bờ guột được trang trí bởi những hình con giống. Đình gồm 5 gian 2 chái, với chiều dài 28m, chiều rộng kể cả hậu cung 22m. Vì nóc được sáng tạo theo kiểu giá chiêng chông rường. Liên kết hiên được làm kiểu kẻ suốt, ăn mộng từ thân

cột quân qua cột hiên đỡ dãi tàu mái. Các xà ngang được ăn mộng với nhau tạo thành một bộ khung bền, chắc.

Trước kia, toàn bộ phần mái được lợp bởi những viên ngói mũi hài thời Lê, tuy nhiên sau nhiều lần tu sửa đặc biệt là năm 2008 toàn bộ phần mái được lợp bằng ngói di, ở phần chính giữa trang trí đôi rồng châu mặt nhật hay còn gọi là *Lưỡng long châu nhật*, lần được đặt ở vị trí khúc nguyệt nh và các góc đao được đắp hình rồng. Phần bao che cũng được làm từ năm 2008 ở đầu hồi bít đốc bằng gạch chất vữa, phần nền được lát gạch đồng thời cũng khôi phục lại sàn gỗ ở hai gian chái đình (TK XX), cho nên khi vào đình ta sẽ thấy hệ thống sàn được chia giật cấp (3 cấp). Hậu cung được làm lùi ra phía sau ngăn cách với tòa đại đình bằng bức cửa gỗ kín đáo. Kết cấu khung tương đối đồng bộ được làm từ TK XIX, các vì nách cũng được làm theo lối cốn chông rường và bên dưới được đỡ bởi các xà nách to khỏe. Nhìn chung, toàn bộ ngôi đình có lối kiến trúc đồ sộ cùng nghệ thuật chạm khắc rất công phu.

1.3. Các vị thần được thờ ở đình làng Lâu Thượng

Đình thờ 4 vị trong đó vị thứ nhất là Cao Sơn báo quốc đại vương (Tản Viên Sơn thần) (Húy là Tuấn, tên chữ là Tùng, sinh ngày mùng một tháng giêng năm Đinh Tỵ, là: Quốc tế hiện quân của vua Hùng Duệ Vương, ngài có công đánh Thục, được phong nguyên tặ: Chiêu ứng Anh Thông, Linh Tế, Linh Diệu, gia phong địch cát, Tuấn Tĩnh, Quế Minh. Thượng đẳng thần đại vương). Vị thứ hai là *Á nường Công chủ đại vương* (Húy là Trắc tên chữ là Đoan, sinh ngày mười lăm tháng tám năm Đinh dậu, nguyên tặ: Á nường nằng kiên, Từ tuệ Huyền Cơ đại vương). Vị thứ ba là *Bình Khôi công chủ đại vương* (húy là Trong tên chữ là Nhị, sinh ngày mùng mười tháng chạp năm Mậu Thân. Nguyên tặ Bình khôi thông duệ trình thực công chủ đại vương). Vị thứ hai và vị thứ ba chính là hai vị thần *Trung nữ vương*, sinh vào thời Triệu vương trị nước, cuối thời Vệ vương thất thủ giặc Tô nổi loạn Trung Nguyên khiến trăm họ dân Việt lâm than, binh biến dấy vò. Hai vị đã được ân đức của nhà Hùng. Thần oai càn dấy, thanh thế càn dấy, sỹ phu bốn phương tụ hợp, rèn luyện quân cơ tại khu Bãi Dầu, xứ sở làng Lâu Thượng khởi binh đánh giặc, đuổi Tô Định tham tàn, bạo nghịch, phận nữ nhi chống được Hán triều, dương cờ độc lập, mở ra kỷ nguyên độc lập cho tổ quốc Nam Việt, xứng danh nữ anh hùng. Vị thứ tư là Như Tuy đại vương, người họ Lý, húy là Hồng Liên, sinh ngày mười tám tháng ba năm Đinh tỵ, thọ 63 tuổi. Mất ngày mùng mười tháng giêng năm Kỷ dậu. Nguyên tặ: Như Tuy độ lý anh nghị Hồng Du, gia phong Bảo An, chính trực, Hiệu Thiện Đôn, ngưng thần đại vương. Người lên đất Lâu Thượng từ đời Lê Anh Tông dạy học, mùa hè nóng

nước đi tắm, lên bóng mát trên bờ rồi hóa ngay, ở đây hiển linh làm thành hoàng (mộ tại Cây Trâm đầu đình Nội bấy giờ) [126].

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Việc sử dụng tượng để trang trí trong đình là một hình thức trang trí được bổ sung trong giai đoạn TK XIX. Theo Trần Lâm Biền viết trong cuốn *Đình làng Việt* (Châu thổ Bắc Bộ) nhận định: “Tới TK XIX việc thờ tự ở một số đình có sự thay đổi, hiện tượng sinh hoạt của cộng đồng theo lối xưa giảm đi, yếu tố thờ tự theo kiểu “đền” được nảy sinh và phát triển mạnh dần, người dân đến lễ bái ở đình thường xuyên hơn, ngai và bài vị nhiều khi không đáp ứng được yêu cầu của tín đồ, đó là điều kiện để một số đình nảy sinh tượng thờ nhân dạng” [2, tr.116]. Một số các ngôi đình có hình thức thờ tượng như: đình Thanh Hà (TP Hà Nội) thờ Trần Lưu; đình Kim Liên (TP Hà Nội) thờ tượng Cao Sơn Đại Vương và hai Nữ thần phối hưởng đặt trong hậu cung... Rõ ràng, đây là xu thế chung cho việc trang trí ở những ngôi đình trên cả nước và ĐLLT, cũng có hình thức trang trí này được

chia thành hai dạng cơ bản là *tượng thờ* và *tượng trang trí trên kiến trúc*. Trong đó:

2.1. Tượng thờ

Trong hình thức trang trí tượng thờ ở ĐLLT đây là ngôi đình duy nhất trên toàn tỉnh Phú Thọ có hình thức thờ tượng ở trong đình, ngôi đình thờ tới bốn vị Thành Hoàng làng nhưng chỉ có Hai Bà Trưng là được tạc thành tượng để thờ, có niên đại cuối TK XIX, hiện nay hai pho tượng cổ đã bị đánh cắp (không rõ mất năm nào). Ngày nay, tượng Hai Bà đã được làm lại mới theo phong cách tượng cổ [H.2] nhưng lại không giữ được những đặc điểm cơ bản của tượng cũ, tượng được đặt trên ban thờ, cao cỡ tầm 50cm. Pho tượng mới này được cung tiến bởi người dân và được rước vào đình năm 2007. Rõ ràng, đây là xu thế phát triển chung của hình thức trang trí bằng tượng thờ trong các đình khác như: đình Kim Liên (Hà Nội), Hàng Kênh (Hải Phòng), đình Dư Hàng (Hải Phòng), đình Phát Lộc (Thái Bình), đình Tân Lâm (Đồng Nai),... và ĐLLT cũng không nằm ngoại lệ.



H.1. Tượng thờ Hai Bà Trưng trên ban thờ, đình làng Lâu Thượng, TK XIX (tượng cũ – chụp qua ảnh, nay đã bị mất cắp, hiện không còn ở đình) Ảnh chụp (2016)



H.2. Tượng thờ Hai Bà Trưng trên ban thờ, đình làng Lâu Thượng, TK XXI (tượng mới, nay đang được thờ tại ban thờ tại khu chính điện) Ảnh chụp (2016)

Tượng thờ Hai Bà Trưng (tượng cũ qua ảnh chụp) [H.1] được tạc với gương mặt tròn, mắt nhỏ đen màu hạt nhãn, chân dung nhìn thẳng hướng ra phía trước, trên thân được diễn tả như đang mặc giáp, màu sắc trầm và thiên nâu. Còn với bức tượng mới, nếu nhìn từ ngoài vào thì bức tượng bên tay phải là bà Trưng

Trắc, còn bên trái là bà Trưng Nhị. Chân dung Hai Bà được tạc với khuôn mặt hiền hòa, tượng bà Trưng Trắc đầu đội mũ ôm kín phần đầu, trên mũ có chạm họa tiết rồng châu mặt nhật, mũ được sơn phủ màu vàng bắt mắt. Còn tượng bà Trưng Nhị giản đơn hơn với chiếc mũ đội đầu không quá cầu kỳ được sơn

phủ màu vàng óng, trên đó các họa tiết được trang trí theo bố cục hình chớp và hờ nhiều phần tóc. Cả hai bức tượng có ánh mắt nhìn thẳng, miệng khê mỉm cười đặc biệt tai rất to và dài giống như tai Phật, tay phải cầm lệnh bài hay còn gọi là *hốt* (cao ngang mặt), tay trái đặt nhẹ lên đùi trong tư thế đùi khoanh tròn, tượng ngồi nghiêm nghị trên ngai mặc áo dài trùng rừ xuống, có sơn màu vàng và được trang trí nhiều họa tiết đẹp trên thân áo. Tuy hai bức tượng mới này không mang nhiều giá trị nghệ thuật như 2 pho tượng cổ, xong cũng tạo nên một nét đặc trưng cho nghệ thuật trang trí ĐLLT trong việc sử dụng tượng thờ để trang trí, phần nào cũng làm tăng tính chất uy nghiêm và rõ ràng hơn về sự hiện diện của các vị thần trong ngôi đình.

2.2. Tượng trang trí trên kiến trúc

Hình thức trang trí này được chia thành hai dạng cơ bản: 1 - *Tượng trang trí gắn trên kiến trúc* (bao gồm: tượng gắn trên cột, tượng gắn trên nóc mái đình, trên nghi môn); 2 - *Tượng trang trí gắn trong một số mảng chạm khắc* (riêng ở hình thức thứ hai duy chỉ có ĐLLT là sử dụng hình thức trang trí này). Cụ thể được biểu hiện như sau:

1 - *Tượng trang trí gắn trên kiến trúc* (bao gồm: tượng gắn trên cột cái, cột trụ, tượng gắn trên nóc mái đình, trên nghi môn)

Ở ĐLLT: một điều khiến cho ngôi đình này trở nên khác biệt và phong phú hơn ĐLHL là bởi hệ thống tượng trang trí gắn trên cột trong khu vực nội đình, đó là những bức tượng người nhỏ được tạc theo lối chân dung (khó thấy ở những ngôi đình làng khác) bởi vì ở một số ngôi đình như: Hữu Bồ, Liên Hiệp, Ngọc Than... tuy cũng có hình thức tạc tượng nhỏ gắn trên cột nhưng chủ yếu là tượng người cười thú, tượng thú... mà ít chăm chút lột tả về chân dung. Còn ở ĐLLT, theo lý lịch ghi chép tất thấy có 4 bức, cả bốn bức tượng nhỏ đều được gắn trên hai cột cái và hai cột quân phía chính điện, mỗi cột có gắn một bức tượng người đàn ông trong tư thế đang ngồi, ông thì ngồi trên lưng thú, ông thì ngồi bó gối với những phần đặc tả chân dung rõ nét như ông mặt hiền từ, ông mặt dữ tợn, ông thì oai phong lẫn liệt [H.3, H.4]. Mặc dù cho đến thời điểm hiện tại tất cả những tượng này đều đã không còn trong đình nhưng không thể phủ nhận đã từng tồn tại một hình thức trang trí bằng tượng nơi đây và hình thức này cùng với chạm khắc đã tạo nên một hiệu quả trang trí mới trong việc khai thác góc nhìn đa diện, nhiều chiều trong các tầng lớp không gian khác nhau, mặt khác cũng bớt gây cảm giác nhàm chán về khối, về chiều trong hệ thống trang trí chung của đình mặt khác cũng làm tăng sự hiện diện của thần trong đình.



H.3. Tượng người đàn ông ngồi, trên cột cái, đình làng Lâu Thượng. Ảnh chụp (2016)



H.4. Tượng người đàn ông ngồi, trên cột cái, đình làng Lâu Thượng. Ảnh chụp (2016)

Ngoài ra ở ĐLLT cũng không thể thiếu hệ thống sắp đặt các tượng linh thú gắn trên nóc mái đình, đây là hình thức trang trí phổ biến ở những ngôi đình ở Việt Nam, việc có sự xuất hiện các bức tượng nhỏ trên mái đình sẽ là điểm nhấn cần thiết về mặt tạo hình giữa bộ mái rộng. Có thể thấy ở chính giữa trên nóc mái ĐLLT được gắn đôi *rồng châu mặt nhật* với kích thước lớn, trên thân rồng có gắn các mảnh sứ nhỏ, hai bên đầu rồng nóc mái đình được tạo hình bởi đôi si vắn miệng há rộng phun nước, ở khu vực khúc *nguyên* được đắp đôi lân châu về giữa, thân lân xoay nhẹ ra phía ngoài, trên 4 mũi đao được bố trí đắp từng đôi kìm và rồng quay mặt vào nhau. Toàn bộ trang trí tượng trên mái đình đều là sản phẩm sau khi đã được trùng tu di tích vào năm 2008 nhưng theo các cụ cho hay, phần trang trí được làm lại theo như cũ (dựa theo ảnh chụp tư liệu trong cuốn Đình Việt Nam [3], toàn bộ phần mái với các hình con giống trông cũng có nhiều nét khá tương đồng). Nhìn chung, toàn bộ hệ thống tượng trang trí trên phần mái được xếp đặt ở những vị trí gặp gỡ các đường hướng lớn, bố cục đặt tượng xoay và châu về chính giữa theo hướng trục thân đạo để tạo nên nhịp bố cục có cách thức trang trí mang tính trọng tâm, tăng tính thẩm mỹ chung cho toàn bộ hệ thống trang trí mái đình.



H.5. Trang trí trên kiến trúc mái, trụ đầu đại đình,
đình làng Lâu Thượng (tiền cảnh)
Ảnh chụp (2016)

Bên cạnh hệ thống tượng trên nóc mái đình, hình thức trang trí bằng tượng ở nghi môn ở ĐLLT cũng được sử dụng như là một trong những cách để làm thay đổi về mặt bố cục cũng như tạo hiệu quả trong không gian trang trí ở khu vực này. Theo các cụ từ đình kể lại, nghi môn ĐLLT được làm vào năm 1990 ở trên mỗi cột trụ phía góc ngoài cùng hai bên khu tường bao được trang trí bởi tượng lân trong tư thế ngồi châu về giữa cổng, tượng được đắp ngồi trên một cột trụ khá cao, hai chân trước chống thẳng, hai chân sau chụm ngồi trên bục vuông, mỗi con lân đều được tạo hình đơn giản, làm bằng chất liệu xi măng, trên mình có cách điệu nhẹ và được gắn những mảnh sứ nhỏ trên đó, màu của tượng cũng chưa xuất hiện nhiều rong rêu cho thấy tượng còn khá mới, bên phía

cổng trụ trái tượng lân bị mất đầu thấy có dấu hiệu gãy, vỡ [H.6].



H.6. Trang trí tượng lân châu trên cột trụ nghi môn
đình làng Lâu Thượng *Ảnh chụp (2016)*

Mục đích sử dụng tượng lân để trang trí mang lớp nghĩa tâm linh sâu sắc, mà theo Trần Lâm Biền trong cuốn Đình làng Việt (châu thổ Bắc bộ) là chúng có nhiệm vụ “coi sóc tâm hồn kẻ hành hương... có nghĩa răn đe và nhắc nhở người ta khi tiếp cận với Thành Hoàng làng thì cần hết sức nghiêm chỉnh và thành kính” [2, tr.119]. Nhưng đứng trên góc độ tạo hình, việc trang trí hai tượng lân ở hai cột trụ đầu ở góc cuối phía tường bao là một trong những cách điểm xuyết nhấn nhá về nhịp điệu trang trí, đi từ tính tổng thể đến tính chi tiết, từ sự giản đơn (đôi chỗ có phần nhàm chán) đến chỗ tỉ mỉ đến mức quá cầu kỳ để tạo nên hiệu ứng điểm dừng khi quan sát. Bên cạnh đó sự nhắc lại về tạo hình con lân từ mái đình xuống phía cột trụ đã cho thấy tính chất lặp lại về hình tượng, lặp lại về chất liệu trong tổng thể không gian chung (chưa kể tính lặp lại về hình tượng này còn xuất hiện ở cả trong một số bức chạm khắc, đồ thờ, hương án,...).

2- Tượng trang trí gắn trong một số mảng chạm khắc

Ngoài hệ thống tượng trang trí gắn trên cột gỗ thì trong một số mảng chạm rồng ở ở ĐLLT đôi khi xen kẽ một vài bức tượng người nhỏ, điển hình như bức cốn bên gian trái diễn tả một người đàn ông râu tóc bạc phơ, đội mũ, cầm trượng, cưỡi ngựa hồng, thân mình mặc áo giáp tư thế rất oai phong xung quanh được trang trí bởi hoạt cảnh rồng, một số tài liệu có ghi chép rằng đây là tích *Quan Công* (một nhân vật lịch sử bên Trung Quốc), nhưng cũng có ý kiến cho rằng đây là tích *Vua Hùng đi săn*. Có thể nói vào cuối TK XVII, sức mạnh ảnh hưởng của Nho giáo trong dân gian không còn mạnh mẽ như trước, thay vào đó tính dân dã ngày càng trở nên phổ biến hơn. Mặt khác, nơi đây vốn đã là mảnh đất cội nguồn của dân tộc Việt với rất nhiều những truyền thuyết và huyền tích trong thời đại Hùng Vương do vậy, sợi dây liên kết có vẻ như rất mong manh nhưng không phải là không có lý khi cho rằng đây là tác phẩm thể hiện tích *Vua Hùng*

đi sấn. Mặt khác, cũng cần phải nhìn nhận tính lồng ghép trong những biểu tượng được người xưa sử dụng khá nhiều vẫn là hoạt cảnh đó, mô típ đó nhưng lại có nhiều chiều và nhiều lớp nghĩa âu cũng là điều dễ hiểu [H.7].



H.7. Người chế ngự rồng, gian phải, đình làng Lâu Thượng. *Ảnh chụp (2016)*

3. Kết luận

Nhìn chung, việc sử dụng tượng thờ và tượng trang trí trên một số cột gỗ ở khu vực gian giữa và hình thức này còn được lặp lại bằng cách điểm xuyết trong một số bức chạm đã tạo nên một phong cách trang trí riêng biệt cho đình làng Lâu Thượng, mặc dù những ngôi đình như Liên Hiệp (Hà Nội), Thổ Tang (Vĩnh Phúc),... cũng có hình thức tượng trang trí gắn trên cột, nhưng để có được những bức tượng nhỏ trang trí trên cột gỗ hay gắn trực tiếp trong các mảng chạm khắc giống như nơi đây âu cũng là một điều hiếm thấy, thêm nữa những bức tượng trang trí này còn được tạc khắc tương đối tinh xảo, hoàn chỉnh về tạo hình và chau chuốt trong quá trình tạo khối đã cho

thấy sự khác biệt với những nhát chạm mang đầy tính ngẫu hứng như những hình tượng con người ở đình làng Hùng Lô (một ngôi đình cùng thời ở thành phố Việt Trì, Phú Thọ vào cuối TK XVII). Vậy nên, việc sử dụng hình thức trang trí bằng các bức tượng thờ và tượng trang trí ở ngôi đình này ít nhiều đã tạo nên một dấu ấn trang trí riêng biệt, hiếm thấy, khiến cho ngôi đình sở hữu phong cách tạo hình với những bức điêu khắc bằng gỗ đi sâu vào miêu tả chân dung mà ở những ngôi đình khác không có. Góp phần không nhỏ tạo nên những nét uyển chuyển, duyên dáng cho tổng thể không gian ngôi đình.

REFERENCES

- [1] Department of Information and Communications – Phu Tho (Provincial Museum), List of relics of Lau Thuong communal house.
- [2] Bien,T.L. (2014), Vietnam village temples (The red River Delta), The Gioi Publishers.
- [3] Tan,H.V., Ku, N.V. (1998, reprint 2014), Vietnam's temple, Social Science Publishing House, Hanoi.
- [4] Tuan,T.D (2012), Human image in temple carvings in the Red River Delta region, Dissertation of Theory and History of Fine Arts, Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies.
- [5] Institute of Fine Arts (1975), Vietnam folk sculpture – 16th – 17th – 18th centuries, Foreign Language Publishing House - Hanoi.
- [6] Van,C.T. (2017), “Folk beliefs in the sculpture of Lau Thuong temple and Hung Lo temple”, Cultural Studies Journal , No 21, pp.26 - 33.